Bs Tr□n Sang -□

(Đây là s□ đ□ng thu□n qu□c t□ chính th□c c□a các chuyên gia b□nh Nh□□c c□ h□□ng d□n các bác sĩ lâm sàng chăm sóc b□nh nhân m□c bênh Nh□□c c□ trên toàn th□ gi□i)

American Academy of Neurology, Neurology® 2016;87:1–7,

Danh m□c vi□t t□c

AChR = acetylcholine receptor; ChEI = cholinesterase inhibitor; CTCAE = Common Terminology Criteria for Adverse Events; FDA = Food and Drug Administration; IS = immunosuppressive; IVIg

= IV immunoglobulin; JMG = juvenile myasthenia gravis; MG = myasthenia gravis; MGFA = Myasthenia Gravis Foundation of America; MMS = minimal manifestation status; MuSK = muscle-specific tyrosine kinase; PIS = Post-Intervention Status; PLEX = plasma exchange; RAM = RAND/ UCLA Appropriateness Method; RCT = randomized controlled trial.

H□□ng d□n đi□u tr□ theo các m□c sau:

1. Đi□u tr□ tri□u ch□ng và □c ch□ mi□n d□ch (IS)
2. Globulin mi□n d□ch tĩnh m□ch (IVIg) và thay huy□t t□□ng (PLEX)
3. C□n nh□□c c□
4. C□t b□ tuy□n □c
5. Nh□□c c□ tr□ v□ thành niên (Juvenile MG, JMG)
6. Nh□□c c□ có kháng th□ MuSK (muscle-specific tyrosine kinase, MuSK-MG)
7. Nh□□c c□ khi mang thai

M□t s□ đ□nh nghĩa:

M□c tiêu đi□u tr□ nh□□c c□: b□nh nhân không còn tri□u ch□ng ho□c gi□i h□n ho□t đ□ng do nh□□c c□ ch□ gi□i h□n y□u vài c□. Tác d□ng ph□ c□a thu□c m□c đ□ 1: không ho□c tri□u ch□ng nh□, không c□n can thi□p

Thuyên gi□m: không còn tri□u ch□ng c□a nh□□c c□. Y□u c□ đóng mi m□t có th□ ch□p nh□n nh□ng không có y□u b□t k□ c□ nào khác khi khám. Nh□ng b□nh nhân đang dùng thu□c □c ch□ men m□i ngày lo□i kh□i phân lo□i này

Nh□□c c□ th□ m□t b□t k□ c□ m□t nào b□ □nh h□□ng, có th□ y□u c□ đóng m□t. Các c□ m□t, hành não và chi bình th□□ng

C□n nh□□c c□ s□p x□y ra: lâm sàng nh□□c c□ n□ng lên nhanh có th□ d□n đ□n c□n n□ng trong vài ngày đ□n vài tu□n.

C□n nh□□c c□: (khái ni□m c□n nh□□c c□ ch□ y□u vào lâm sàng, bi□u hi□n s□ nghiêm tr□ng, đe d□a tính m□ng, nh□□c c□ x□u đi nhanh chóng và t□n th□□ng đ□□ng th□ do r□i lo□n ch□c năng thông khí ho□c hành t□y). Phân lo□i theo h□i nh□□c c□ M□ (MGFA): class V : c□n đ□t n□i khí qu□n ho□c thông khí không xâm l□n đ□ tránh đ□t n□i khí qu□n, tr□ khi các bi□n pháp này đ□□c áp d□ng trong qu□n lý h□u ph□u thông th□□ng (s□ d□ng □ng cho ăn mà không đ□t n□i khí qu□n x□p b□nh nhân vào MGFA Class IVB).

Nh□□c c□ kháng tr□: tri□u ch□ng không thuyên gi□m ho□c n□ng lên sau khi đi□u tr□ corticoid và ít nh□t 2 thu□c □c ch□ mi□n d□ch khác v□i li□u l□□ng và th□i gian thích h□p, các tri□u ch□ng ho□c tác d□ng ph□ kéo dài làm h□n ch□ ch□c năng, đ□□c xác đ□nh b□i b□nh nhân và bác sĩ.

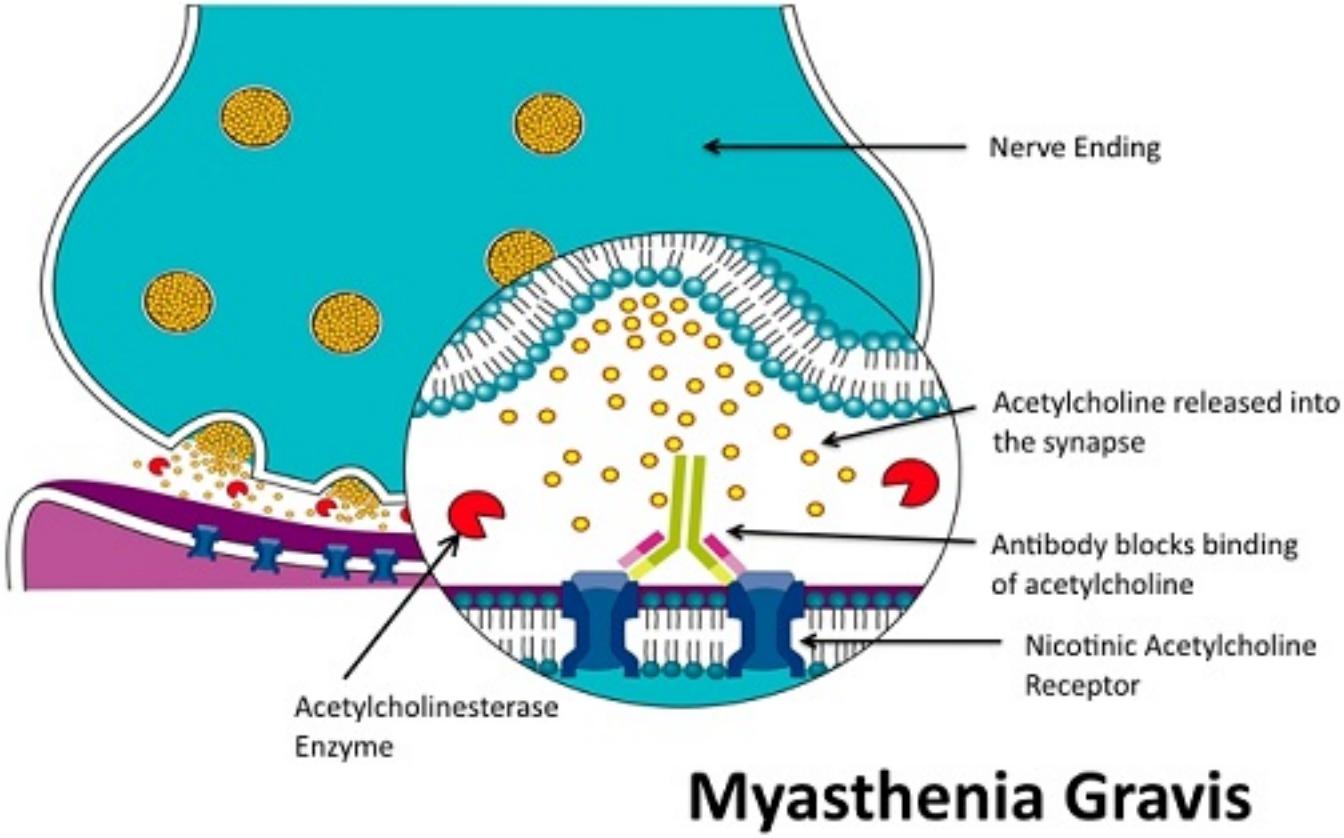
Nerve Ending
Acetylcholine released into the synapse
Antibody blocks binding of acetylcholine
Nicotinic Acetylcholine Receptor
Acetylcholinesterase Enzyme
Myasthenia Gravis

[redacted]